

Bản án số: 67/2023/HSST
Ngày : 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hữu Hường

2. Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Cầm Văn N, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Mòn 2, xã CL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Cầm Văn P sinh năm 1965 và bà Cầm Thị D sinh năm 1962. Bị cáo có vợ là Lò Phương D sinh năm 1987. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con bé nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá Linh - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Cầm Văn Tổ - cán bộ hưu trí, địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2023, Cẩm Văn N điều khiển xe mô tô (loại xe thò) của gia đình đi từ nhà tại bản Mòn 2, xã CL, MS, Sơn La đến khu vực bản Thảm Phẳng, xã CL để tìm mua ma túy về sử dụng. N gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói nilon chứa Hồng phiến với giá 200.000VNĐ. N cất gói ma túy mua được vào túi áo bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Đi được khoảng 50m, N lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức hít, sau đó mới đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi làm ruộng của gia đình tại khu vực bản Mòn 2, xã CL, N lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng nhưng không sử dụng hết cả viên mà để lại một phần gói lại trong mảnh giấy bạc và cất vào túi áo bên trái đang mặc cùng 02 gói nilon màu xanh (một gói chứa 01 viên Hồng phiến, 01 gói chứa 02 viên Hồng phiến). Khoảng 17 giờ 30, N đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an xã CL bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng nghi ma túy thu giữ của Cẩm Văn N, kết quả: Tổng khối lượng viên nén màu hồng là 0,33 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Kết luận giám định số 227/KLMT ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,33 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,33 gam; Loại Methamphetamine”*.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSMS ngày 31/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Cẩm Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cẩm Văn N từ 13 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu bạc, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành;

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy loại xe thò, không có biển kiểm soát cho chị Lò Phương Dung.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Nhất trí với truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đối với bị cáo Chăm Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn có nhận thức hạn chế về pháp luật do không biết chữ, gia đình thuộc hộ nghèo, số lượng ma túy tàng trữ không lớn nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo Chăm Văn N từ 12 đến 13 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện MS đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện MS, tỉnh Sơn La lập vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 04/01/2023 đối với bị cáo Chăm Văn N thu giữ 0,33 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số 227/KLMT ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Chăm Văn N là 0,33 gam loại Methamphetamine.

Bị cáo Chăm Văn N tại phiên tòa thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua 0,33 gam Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Thảm Phẳng, xã CL, MS, Sơn La để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chăm Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường nhưng bị cáo vẫn mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo của người bào chữa do bị cáo không biết chữ, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có đủ nhận thức và hiểu biết về việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo N không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, bị cáo Chăm Văn N khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Thảm Phẳng, xã CL, huyện MS. Việc mua bán trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Chăm Văn N phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng Methamphetamine thu giữ là 0,33 gam.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu bạc, các mảnh nylon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành. Xét là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô loại xe thô không có biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của gia đình Chăm Văn N. Việc N sử dụng xe để đi mua ma túy Lò Phương Dung (vợ N) không biết. Dung đã có đơn xin lại tài sản để quản lý sử dụng nên ngày 06/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện MS đã trả lại tài sản cho Dung quản lý sử dụng là phù hợp với quy định.

[7] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chăm Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Chăm Văn N 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu bạc, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tẻnh

